

HỘI NGHỊ GIAO BAN KH&CN CÁC TỈNH VÙNG BẮC TRUNG BỘ LẦN THỨ XII

Ngày 16/9/2016, Hội nghị giao ban KH&CN các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ lần thứ XII được tổ chức tại thành phố Thanh Hóa. Hội nghị giao ban về KH&CN vùng Bắc Trung Bộ lần thứ XII do Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Đức Quyền, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh đồng chủ trì. Tham dự hội nghị còn có Giám đốc Sở KH&CN của các địa phương trong vùng; lãnh đạo các Vụ, Viện, Trung tâm thuộc Bộ KH&CN cùng đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương và ban ngành liên quan.

Theo báo cáo tổng kết của Vụ Phát triển KH&CN địa phương (Bộ KH&CN), trong giai đoạn 2014-2016, tổng chi đầu tư phát triển KH&CN cho 6 tỉnh trong vùng là 586,8 tỷ đồng, đã có 400 nhiệm vụ KH&CN được triển khai ở tất cả các lĩnh vực bao gồm: Khoa học tự nhiên với 40 nhiệm vụ, tập trung chủ yếu vào công tác điều tra, khảo sát và phân tích điều kiện tự nhiên; Khoa học xã hội 56 nhiệm vụ, tập trung nghiên cứu xây dựng các luận cứ khoa học cho các Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh; Khoa học nhân văn 42 nhiệm vụ, chủ yếu hướng vào nội dung nhằm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc; Khoa học kỹ thuật và công nghệ 67 nhiệm vụ, tập trung nghiên cứu hoàn thiện các sản phẩm chính của các doanh nghiệp, phát triển các sản phẩm mới có khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường; Khoa



Đồng chí Chu Ngọc Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát biểu tại hội nghị

học Y dược 56 nhiệm vụ, tập trung làm chủ và phát triển y tế kỹ thuật cao; Khoa học nông nghiệp 139 nhiệm vụ, tập trung vào phát triển một số sản phẩm được coi là mũi nhọn, chủ lực của Vùng.

Trong công tác xây dựng cơ chế chính sách, các Sở KH&CN đã tích cực tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất.

Có thể nói, các hoạt động KH&CN đã bám sát nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có địa chỉ ứng dụng cụ thể, thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu. Trong đó ưu tiên các sản phẩm chủ lực, mang tính tiềm năng của từng địa phương trong một số lĩnh vực như nông - lâm ngư nghiệp, công nghiệp xây dựng, y tế,... Nhiều kết quả đã được ứng dụng thành công, góp phần quan trọng vào

việc nâng cao năng suất, chất lượng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vùng Bắc Trung Bộ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Biển mang lại nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế nhưng cũng gây nhiều thiệt hại do thiên tai bão lũ. Về nguồn nhân lực, vẫn còn nhiều lao động địa phương, nhất là ở vùng núi, chưa qua đào tạo. Mặc dù rất giàu sản phẩm chủ lực về thủy sản, chăn nuôi và trồng trọt nhưng sự tham gia của doanh nghiệp còn mờ nhạt, do đó, chưa phát triển mạnh thương hiệu sản phẩm cho toàn vùng.

Việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật đã được chính quyền các địa phương quan tâm đầu tư nhưng do trình độ sản xuất, trình độ công nghệ chưa cao, mức độ cơ giới hóa chưa đồng đều nên cũng chưa phát huy hết tiềm năng. Nhận thức của địa phương về tầm quan trọng của KH&CN và của việc ứng dụng KH&CN đã có chuyển biến mạnh nhưng vẫn thiếu những giải pháp cụ thể để đưa chính sách KH&CN vào cuộc sống. Bên cạnh đó, liên kết vùng cho các sản phẩm chủ lực chưa chặt chẽ.

Tại hội nghị giao ban vùng Bắc Trung Bộ lần thứ XII, lãnh đạo các Sở KH&CN đã nêu lên những thành tựu nổi bật của KH&CN đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhấn mạnh những khó khăn trong phát triển KH&CN; trao đổi, đánh giá những kết quả hoạt động KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Bắc Trung Bộ; đề ra các giải pháp giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quá trình thực tế triển khai hoạt động KH&CN, những giải pháp đẩy mạnh chuyển giao và nhân rộng kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống, đặc biệt là đẩy mạnh liên kết vùng, tăng cường đầu tư cho KH&CN, ưu tiên hỗ trợ cho doanh nghiệp KH&CN.

Theo ông Nguyễn Đức Lý - Giám đốc Sở KH&CN Quảng Bình: Tỉnh Quảng Bình phấn đấu đến năm 2020, trình độ và năng lực công

nghệ của những ngành kinh tế ưu tiên của tỉnh đạt trình độ trung bình tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á.

Quảng Bình xác định trong giai đoạn tới đi thẳng vào công nghệ hiện đại tiên tiến; chuyển giao, làm chủ những công nghệ mới nhằm tạo bước tăng trưởng mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế tỉnh, ưu tiên các ngành công nghiệp mũi nhọn, tạo hàng hóa xuất khẩu như chế biến caosu, tinh bột sắn, lương thực, súc sản, thủy - hải sản, gỗ, sản xuất ximăng, bia... và các ngành nghề truyền thống.

Vì thế tỉnh Quảng Bình kiến nghị Bộ KH&CN tập trung đầu tư vào các chương trình, đề tài, dự án KH&CN trọng điểm của từng địa phương, đầu tư các đề tài dự án mang tính chất đa ngành, tổng hợp, có ý nghĩa khoa học lẫn thực tiễn, đặc biệt có tính thương mại hóa cao góp phần tăng tỷ lệ đóng góp của KH&CN vào tốc độ tăng trưởng chung của cả nước; cần tạo được mối liên kết chặt chẽ giữa giáo dục đào tạo - nghiên cứu KHCN - sản xuất, kinh doanh để đưa hoạt động nghiên cứu khoa học đi vào thực tiễn cuộc sống.

Theo ông Trần Quốc Thành - Giám đốc Sở KH&CN Nghệ An: Giai đoạn 2016-2020, Nghệ An định hướng sẽ tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Trong đó lựa chọn một số sản phẩm có tiềm năng, lợi thế để tập trung đầu tư về KH&CN nhằm phát triển thành sản phẩm hàng hóa, hoặc thành những vùng nguyên liệu tập trung có quy mô lớn. Tập trung cho các lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; chế phẩm sinh học; dược liệu và công nghiệp dược; công nghiệp chế biến; các cây con đặc sản, các sản phẩm truyền thống mang địa danh của Nghệ An.

Theo đó thời gian tới, tỉnh Nghệ An đề nghị Bộ KH&CN tạo điều kiện để các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp của tỉnh được



Đồng chí Nguyễn Đức Lý, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình
phát biểu tại hội nghị

tham gia các chương trình KH&CN cấp quốc gia về nâng cao năng suất, chất lượng, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Theo ông Nguyễn Ngọc Túy - Phó Giám đốc Sở KH&CN Thanh Hóa: Tỉnh Thanh Hóa đặt mục tiêu trong giai đoạn 2016-2020 số doanh nghiệp KH&CN tăng ít nhất 2 lần so với giai đoạn 2011-2015. Đến năm 2020, thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) hoạt động KH&CN đóng góp khoảng 30-35% tăng trưởng kinh tế. Tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng GRDP đến năm 2020 chiếm trên 30%, tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt trên 20%/năm...

Theo đó, tỉnh Thanh Hóa đề nghị Bộ KH&CN đề xuất với Chính phủ và các bộ, ngành, Trung ương quan tâm hỗ trợ Thanh Hóa trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng cho KH&CN. Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN phát triển các

sản phẩm mới hình thành từ kết quả KH&CN, thành lập các cơ sở nghiên cứu; trong đó nội dung hỗ trợ chủ yếu là tư vấn thành lập các cơ sở nghiên cứu và các thiết bị nghiên cứu cần thiết.

Theo ông Đỗ Khoa Văn - Giám đốc Sở KH&CN Hà Tĩnh: Đến năm 2020, Hà Tĩnh phấn đấu số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt 30%.

Theo đó, tỉnh đề nghị Chính phủ, Bộ KH&CN tăng cường tiềm lực KH&CN cho Hà Tĩnh để nâng cao năng lực hoạt động KH&CN của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao.

Ưu tiên đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã chuyển đổi hoạt động theo Nghị định 115/NĐ-CP thuộc đề án “Nâng cao

năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” theo Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15/3/2012 của Chính phủ.

Theo ông Trần Ngọc Lâm - Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị: Quảng Trị hiện có trên 20 tổ chức KH&CN hoạt động trên địa bàn với 3 đơn vị thuộc Trung ương đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả, thu hút được nhiều nhân lực KH&CN trên cả nước, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, triển khai và ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tỉnh Quảng Trị đã thành lập một số trung tâm, đơn vị sự nghiệp KH&CN thuộc Sở KH&CN để giữ vai trò hạt nhân trong hệ thống KH&CN của tỉnh, thu hút nguồn nhân lực KH&CN, chủ động liên kết và liên kết có hiệu quả với các cơ quan KH&CN bên ngoài.

Để KH&CN địa phương thể hiện vai trò, phát huy hiệu quả hơn nữa, thời gian tới tỉnh Quảng Trị đề nghị Bộ KH&CN và các bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, đầu tư giúp tỉnh nâng cấp năng lực KH&CN của các cơ quan trên địa bàn đủ năng lực nghiên cứu, chuyển giao KH&CN tiên tiến, công nghệ cao cho nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của tỉnh, của vùng Bắc Trung Bộ.

Theo ông Đỗ Khoa Nam - Giám đốc Sở KH&CN Thừa Thiên Huế: Trong giai đoạn 2014-2016, nhiều tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã được phổ biến để nhân dân Thừa Thiên Huế áp dụng, đưa năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp lên một bước, góp phần tăng thu nhập cho người dân. Các doanh nghiệp công nghiệp và dịch vụ, công nghệ từng bước đã được đổi mới, các sản phẩm đã có sức cạnh tranh hơn trên thị trường.

Trong giai đoạn tới, tinh thần đầu tư để trình độ và năng lực KH&CN của địa phương được nâng lên mức khá của cả nước, trong một số

lĩnh vực đạt mức tương đương với các thành phố lớn (khoa học xã hội, y học, giáo dục...); có những công trình khoa học xuất sắc trong một số lĩnh vực khoa học có thể mạnh, số lượng các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được bảo hộ tăng dần...

Kết luận hội nghị, đồng chí Chu Ngọc Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ KH&CN khẳng định: Trong bối cảnh hiện nay, KH&CN thực sự trở thành đòn bẩy cho công cuộc tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng để phát triển đất nước bền vững. Những giải pháp và nhiệm vụ KH&CN hiện nay phải có tác động mạnh mẽ tới năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đồng chí Bộ trưởng đề nghị các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ tiếp tục phối hợp chặt chẽ, tăng cường tính chủ động, đổi mới, sáng tạo thúc đẩy các hoạt động KH&CN, trọng tâm là nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của khu vực vào thực tế sản xuất, đời sống, phục vụ tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các đơn vị cục, vụ, viện thuộc Bộ KH&CN cần làm tốt công tác tham mưu, đề xuất kiến nghị điều chỉnh cơ chế chính sách phát triển KH&CN phù hợp với tình hình thực tế và luôn đồng hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động KH&CN tại các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Hội nghị giao ban vùng Bắc Trung Bộ về KH&CN được tổ chức luân phiên các tỉnh diễn ra 2 năm một lần. Đây là dịp 6 tỉnh cùng nhau nhìn lại kết quả thực hiện triển khai chính sách KH&CN cũng như trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý hoạt động KH&CN và đưa ra giải pháp để KH&CN đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển kinh tế - xã hội từng tỉnh cũng như toàn vùng ■

Theo most.gov.vn; Khoa học và Phát triển số 39

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHONG TRÀO XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 14/9/2016, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của nhiệm vụ là tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Sau thời gian 15 tháng tổ chức thực hiện (từ tháng 7 năm 2015 đến tháng 9 năm 2016) nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu: Cơ sở lý luận và thực tiễn trong nhận thức chung về gia đình và gia đình văn hóa; Vị trí, vai trò của gia đình văn hóa trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; Vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa; Vai trò của phụ nữ và tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa; Vai trò của dòng họ và người cao tuổi trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa; Thực trạng của phong trào xây dựng gia đình văn hóa hiện nay; Thực trạng công tác phối hợp liên ngành trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa;



Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm rút ra từ phong trào xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong sự đối sánh với một số tỉnh bạn, (2 tỉnh Điện Biên và Quảng Nam); Cơ hội, thách thức đối với phong trào xây dựng gia đình văn hóa trong thời gian tới; Các yếu tố tác động đến phong trào xây dựng gia đình văn hóa trong thời gian tới; Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên của Hội đồng Khoa học và đại diện các Sở, ban, ngành đã tham gia nhiều ý kiến để giúp nhiệm vụ KH&CN được hoàn thiện hơn, đưa kết quả nghiên cứu vào áp dụng thực tiễn trên địa bàn tỉnh ■

TRUNG NGHĨA

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG THỊ GIÁC SAU ỨNG DỤNG ĐẶT THỂ THỦY TINH NHÂN TẠO ĐA TIÊU ĐIỀU TRỊ ĐỤC THỂ THỦY TINH TẠI TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG BỆNH XÃ HỘI QUẢNG BÌNH”

Ngày 5/10/2016, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu chất lượng thị giác sau ứng dụng đặt thể thủy tinh nhân tạo đa tiêu điều trị đục thể thủy tinh tại Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội Quảng Bình”, do Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là nghiên cứu chất lượng thị giác sau ứng dụng đặt thể thủy tinh nhân tạo đa tiêu cự trong phẫu thuật điều trị đục thể thủy tinh và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kết quả phẫu thuật, từ đó rút ra một số kinh nghiệm trong chỉ định phẫu thuật và tư vấn bệnh nhân trước phẫu thuật.

Kết quả sau thời gian hơn 1 năm tổ chức thực hiện (từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 10 năm 2016) nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu đề ra. Trong đó, nghiên cứu chất lượng thị giác sau ứng dụng đặt thể thủy tinh nhân tạo đa tiêu trong phẫu thuật điều trị đục thể thủy tinh gồm: Đặc điểm đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới, bệnh toàn thân, thị lực, nhãn áp, độ loạn thị giác mạc, khúc xạ cầu tương đương, độ cứng nhãn thủy tinh thể trước phẫu thuật; Nghiên cứu kết quả sau phẫu thuật: thị lực nhìn xa nhìn gần, nhãn áp, độ loạn thị



giác mạc, khúc xạ cầu tương đương, biến chứng trong và sau phẫu thuật, chất lượng sống sau phẫu thuật (nhiều loạn thị giác, mức độ phụ thuộc kính gọng, mức độ hài lòng). Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kết quả phẫu thuật, từ đó rút ra một số kinh nghiệm trong chỉ định phẫu thuật và tư vấn bệnh nhân trước phẫu thuật; Mối liên quan giữa thị lực sau phẫu thuật với tuổi bệnh nhân, thị lực trước phẫu thuật, độ loạn thị giác mạc, khúc xạ cầu tương đương, độ cứng nhãn thủy tinh thể.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên của Hội đồng Khoa học và đại diện các Sở, ban, ngành đã tham gia nhiều ý kiến để nhiệm vụ KH&CN được hoàn thiện, sớm đưa kết quả nghiên cứu vào áp dụng thực tiễn ■

TRUNG NGHĨA

KIỂM TRA NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “NGHIÊN CỨU TRỒNG THỬ NGHIỆM CÂY BA KÍCH DƯỚI TÁN CÂY CAO SU”

Ngày 26/8/2016, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây ba kích dưới tán cây cao su”. Nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của nhiệm vụ là đánh giá tác động của từng biện pháp kỹ thuật, khả năng thích ứng của cây ba kích với điều kiện khí hậu, đất, phân bón, phương thức canh tác tại tỉnh Quảng Bình; Từng bước và chủ động đáp ứng đủ nhu cầu dược liệu cung cấp cho công nghiệp dược và y học cổ truyền trong tỉnh và trong nước; Xây dựng kế hoạch phát triển thuốc từ nguồn dược liệu ở địa phương, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nâng cao thu nhập cho người dân tại các vùng khó khăn...

Qua kiểm tra tại địa điểm triển khai nhiệm vụ cho thấy: Về cơ bản, mô hình triển khai đảm bảo tiến độ đề ra. Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm mô hình đã chủ động lên kế hoạch bám sát nội dung đã phê duyệt; Cây ba kích sinh trưởng tốt chiều dài thân cây từ 0,5-2,0m. Những cây ba



kích tốt rễ (củ) dài 30cm; Nhiệm vụ đã tổ chức trồng xen cây sắn để che nắng trong giai đoạn cây ba kích dưới 1 năm tuổi (do cây cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản chưa khép tán).

Làm việc với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị tiếp tục triển khai các nội dung tiếp theo của nhiệm vụ như: Tổ chức chăm sóc, bón phân định kỳ lần 2 trong tháng 9/2016, cắm cọc bổ sung đảm bảo cây có giàn leo chắc chắn và hoàn thiện hệ thống tưới ■

TRUNG NGHĨA

KIỂM TRA NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHĂN NUÔI THỎ TRẮNG NEW ZEALAND TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 9/9/2016, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Xây dựng mô hình chăn nuôi thỏ trắng New Zealand trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”. Nhiệm vụ do Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Qua kiểm tra tại địa điểm triển khai nhiệm vụ cho thấy, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm mô hình đã chủ động lên kế hoạch bám sát nội dung đã phê duyệt như: chọn địa điểm triển khai nhiệm vụ tại Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh; Cải tạo hệ thống nhà xưởng để làm chuồng trại nuôi thỏ (làm nền, hệ

thống chống nóng, quạt, cửa chống trộm); Làm 80 ô chuồng nuôi thỏ bảo đảm quy trình kỹ thuật; Trồng cây làm thức ăn cho thỏ (cỏ Ghine, cây chè đại); Mua 60 thỏ giống hậu bị (10 thỏ đực, 50 thỏ cái), trong đó: 40 thỏ cái, 8 thỏ đực giống New Zealand của Trung tâm Nghiên cứu dê và thỏ Sơn Tây, thuộc Viện Chăn nuôi; 18 thỏ cái, 2 thỏ đực địa phương; Tiếp nhận quy trình chuyển giao công nghệ nuôi thỏ New Zealand từ Trung tâm Nghiên cứu dê và thỏ Sơn Tây; Cử cán bộ đi học tập kinh nghiệm tại Trung tâm Nghiên cứu dê và thỏ Sơn Tây; Phân ô nghiên cứu 80 ô; Mua âm kế, nhiệt kế, bộ dụng cụ thú y, thuốc thú y.

Làm việc với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị tiếp tục triển khai các nội dung tiếp theo của



nhiệm vụ như: làm ổ đẻ cho thỏ, làm đệm lót sinh học, nuôi cho thỏ đẻ, theo dõi quá trình phát triển, sinh sản, quá trình thích nghi của thỏ đối với điều kiện khí hậu, thời tiết của tỉnh Quảng Bình tiến tới xây dựng quy trình kỹ thuật ■

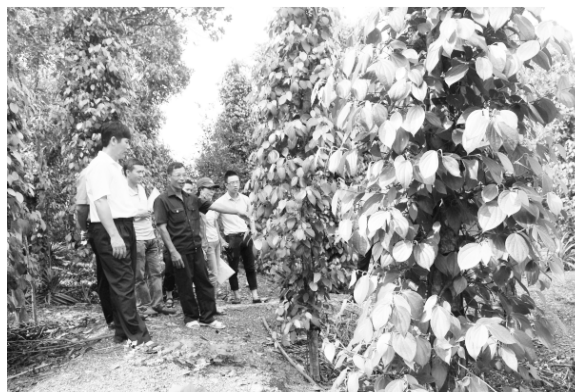
TRUNG NGHĨA

Kiểm tra nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN:

“THỬ NGHIỆM MỘT SỐ CHẾ PHẨM SINH HỌC PHÒNG TRỪ BỆNH CHẾT NHANH TRÊN CÂY HỒ TIÊU TRONG THỜI KỲ KINH DOANH”

Ngày 20/9/2016, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Thử nghiệm một số chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh chết nhanh trên cây hồ tiêu trong thời kỳ kinh doanh”. Nhiệm vụ do Phòng Nông nghiệp và PTNT Quảng Trạch chủ trì thực hiện.

Qua kiểm tra tại địa điểm triển khai nhiệm vụ cho thấy, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm mô hình đã sử dụng các loại thuốc lần 2 theo lô đã phân định sẵn: Mỗi 1ha được chia 0,3ha sử dụng chế phẩm *Pseudomonas*, 0,3ha sử dụng chế phẩm *Trichoderma* và 0,4ha sử dụng biện pháp thông thường. Nghiên cứu các chỉ tiêu trên cây đã đánh dấu cố định. Sau khi mỗi lần



xử lý thuốc 14 ngày, đã tổ chức điều tra đo chiều dài cành, điều tra các cành bị bệnh. Thu thập số liệu để đánh giá hiệu quả của ảnh hưởng của các loại thuốc. Các hộ dân bón phân bổ sung theo quy trình: Tưới nước: Sau mỗi lần

bón phân, đã chỉ đạo các hộ dân tưới nước giữ ẩm cho cây. Căn cứ điều kiện thời tiết để tưới đảm bảo cho cây tiêu không bị hạn, đồng thời vết rãnh thoát nước tốt không để cây tiêu bị úng khi mưa kéo dài.

Kết quả xử lý các loại thuốc bước đầu đã có tác dụng tích cực, trong đợt rét đậm rét hại tỷ lệ tiêu rụng lá tại địa bàn huyện Quảng Trạch khi sử dụng chế phẩm *Pseudomonas* và chế phẩm *Trichoderma* bị rụng lá ít hơn, màu lá tươi xanh, trong khi đó cây tiêu không sử dụng thuốc chế phẩm có tỷ lệ rụng lá chiếm trên 30% số lá trên cây. Đặc biệt đã hạn chế sự lây lan của bệnh chết nhanh tại vườn tiêu nghiên cứu,

trong đó bước đầu thấy chế phẩm *Pseudomonas* có hiệu quả hơn. Kết quả điều tra năng suất ban đầu cho thấy, cây tiêu sử dụng chế phẩm *Pseudomonas* và chế phẩm *Trichoderma* hạt tiêu chắc hơn, năng suất cao hơn.

Làm việc với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị tiếp tục triển khai các nội dung tiếp theo của nhiệm vụ như: Hoàn thành số liệu điều tra năng suất tiêu năm 2016, sử dụng các loại thuốc lần 3, điều tra khả năng ảnh hưởng của thuốc, tổng hợp và xử lý số liệu ■

TRUNG NGHĨA

KIỂM TRA NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “THỬ NGHIỆM KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG CỦA BÒ LAI (BBB x LAI ZEBU) NUÔI TẠI QUẢNG BÌNH”

Ngày 22/9/2016, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Thử nghiệm khả năng sinh trưởng của bò lai (BBB x lai Zebu) nuôi tại Quảng Bình”. Nhiệm vụ do Hội Làm vườn tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Qua kiểm tra tại địa điểm triển khai nhiệm vụ cho thấy: Về cơ bản, mô hình triển khai đảm bảo tiến độ đề ra. Trong đó: Cơ quan chủ trì đã chọn hộ gia đình tại thôn Sao Sa - xã Nam Trạch - huyện Bố Trạch tham gia mô hình; Tiến hành trồng cỏ VA06 làm thức ăn xanh cho bò với diện tích 10.000m²; Sửa chữa 24m² chuồng trại và 2 cái máng ăn, máng uống; Mua 2 con bê lai F1BBB tại huyện Ba Vì - Hà Nội; Hợp đồng với Trạm Thú y huyện Bố Trạch thực hiện công tác tiêm phòng, phúc kiểm dịch; Triển khai mua 20 liều tinh để thực hiện thụ tinh nhân tạo cho đàn bò cái nền;...

Trọng lượng bê lúc mới bắt về là 120kg, sau quá trình nuôi dưỡng và theo dõi cho thấy, bê lai F1BBB đã dần thích nghi với môi trường, điều kiện khí hậu tại Quảng Bình. Đến thời điểm kiểm tra trọng lượng của bê đã đạt



150kg, tăng trọng bình quân 1kg/ngày, đạt yêu cầu đề ra. Công tác thụ tinh nhân tạo nhằm cải thiện tầm vóc, năng suất, chất lượng cho đàn bò thịt đến nay số lượng tinh mua về đã phối hết cho đàn bò cái của các hộ thực hiện mô hình.

Làm việc với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị tiếp tục tiếp tục theo dõi, chăm sóc bò cái nền đã được phối giống bằng thụ tinh nhân tạo; Tiếp tục tiến hành theo dõi chăm sóc bê lai F1BBB các chỉ tiêu sinh trưởng ■

TRUNG NGHĨA

KIỂM TRA NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “NUÔI HƯƠNG LẤY NHUNG TẠI THỊ TRẤN QUY ĐẠT, HUYỆN MINH HÓA”

Ngày 4/10/2016, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Nuôi hương lấy nhung tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa”. Nhiệm vụ do Trạm Khuyến Nông huyện Minh Hóa chủ trì thực hiện.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là xây dựng mô hình nuôi hương lấy nhung với quy mô hộ gia đình; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi hương sao lấy nhung; Phục vụ nhân rộng mô hình nuôi hương trên địa bàn huyện Minh Hóa.

Qua kiểm tra tại địa điểm triển khai nhiệm vụ cho thấy, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm mô hình đã chọn được 2 hộ gia đình tham gia mô hình ở tiểu khu 2 và tiểu khu 9, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa; Tiến hành xây dựng chuồng, ngăn ô, làm sân chơi với diện tích chuồng nuôi 24m², sân chơi 50m²; Tổ chức khử trùng chuồng và khu vực nuôi; Chọn giống đúng tiêu chuẩn với số lượng 4 con đực, 8 tháng tuổi, trọng lượng là 30-35kg do Công ty Cổ phần hương giống, Hương Sơn Hà Tĩnh cung cấp;... Qua thời gian đưa vào nuôi, hương



thích nghi với điều kiện khí hậu, thời tiết ở huyện Minh Hóa; hương ăn tốt, sinh trưởng bình thường.

Làm việc với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị tổ chức triển khai các hạng mục tiếp theo của nhiệm vụ như: Tiếp tục cung cấp thức ăn cho hương, tiến hành theo dõi quá trình sinh trưởng và phát triển của hương ■

TRUNG NGHĨA

TẬP HUẤN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ VỀ ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008 TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG BÌNH

Ngày 5/10/2016, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Bình tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước (HCNN) tỉnh

Quảng Bình. Tham gia lớp đào tạo là lãnh đạo phụ trách về hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan hành chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các thành viên Ban chỉ đạo ISO; các cán bộ, chuyên viên tham gia thực hiện xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO

9001:2008 tại các cơ quan HCNN.

Với mục đích đảm bảo việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan HCNN của tỉnh, đồng thời giúp cán bộ, công chức, viên chức có được các kiến thức cơ bản để vận hành, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan HCNN, tại lớp đào tạo, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Bình đã giới thiệu về các nội dung duy trì, áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Giải đáp một số vướng mắc trong việc xây dựng, duy trì, áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm tiếp tục duy trì có hiệu quả HTQLCL trong hoạt động của các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công. Qua đó giúp các cơ



quan HCNN trên địa bàn tỉnh hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến trong việc nâng cao hiệu quả công tác của đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực thi của cán bộ công chức nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong việc cải cách hành chính tại địa phương ■

ĐĂNG TUẤN

HỘI THẢO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỖ TRỢ CHUYỂN GIAO QUY TRÌNH KỸ THUẬT VÀ THỰC NGHIỆM THÂM CANH LÚA CẢI TIẾN (SRI) VỤ HÈ THU NĂM 2016

Ngày 31/8/2016, tại xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình tổ chức thăm đồng, hội thảo đánh giá kết quả hỗ trợ chuyển giao quy trình kỹ thuật và thực nghiệm thâm canh lúa cải tiến (SRI).

Nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất gắn với chuỗi giá trị thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường, được sự hỗ trợ của Dự án Phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo tỉnh Quảng Bình, vụ Hè Thu năm 2016, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh đã triển khai chuyển giao tiên bộ kỹ thuật canh tác lúa cải tiến SRI tại xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh.



Tham gia dự án có 50 hộ nông dân ở thôn Đồng Tư, thực nghiệm mô hình trên diện tích 20ha

với giống lúa PC6, DV108 và QX04. Qua thăm đồng, các đại biểu và các hộ nông dân đánh giá: Việc áp dụng mô hình SRI, lượng giống gieo chỉ 4 kg/sào, giảm so với ruộng ngoài mô hình từ 3 đến 4 kg/sào. Nhờ gieo thưa và lượng phân bón cân đối, bón ít đậm, tưới tiêu nước hợp lý... nên sâu bệnh gây hại ở các chân ruộng thực nghiệm ở mức rất thấp so với ruộng ngoài dự án, nông dân ít phòng trừ, giảm được chi phí, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nâng cao chất lượng hạt gạo; năng suất cao hơn ruộng ngoài mô hình từ 140 đến 200

kg/ha.

Theo hạch toán kinh tế, sản xuất lúa theo phương pháp SRI ở thôn Đồng Tư, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh lợi nhuận cao hơn so với sản xuất thông thường trên 4.383.000 đồng/ha. Mô hình SRI được coi là hệ thống sản xuất lúa gạo tiên tiến, thân thiện với môi trường, nâng cao thu nhập bền vững cho người nông dân, giảm chi phí lao động, nên các địa phương cần được nhân rộng trong những vụ mùa sau ■

THÁI TOÀN

THÔNGIỆP NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI 14/10/2016: TIÊU CHUẨN TẠO DỰNG LÒNG TIN - STANDARDS BUILD TRUST

Tiêu chuẩn kết nối chúng ta bằng các phương thức truyền thông, quy phạm thực hành và khuôn khổ hợp tác tin cậy. Thông qua việc đưa ra cách hiểu chung về những khía cạnh tương hỗ của truyền thông hay giao dịch, tiêu chuẩn trở nên thiết yếu cho hoạt động giao thương cùng có lợi và nguồn lực gia tăng hiệu quả cho thương mại quốc tế.

Mọi tương tác xã hội cần dựa trên việc cùng tôn trọng các bộ quy tắc, khái niệm hoặc ý nghĩa cơ bản và chính tiêu chuẩn quốc tế hệ

thống hóa các quy tắc này để đảm bảo mọi người đều có thể tiếp cận được.

Sản phẩm hoặc dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế được gắn với một biểu tượng tin cậy về chất lượng, an toàn, khả năng tương thích. Tiêu chuẩn khẳng định tính đa dạng của thế giới liên kết, tạo nên sự thống nhất trên các phương diện chung mà ở đó chúng ta chắc chắn rằng đang cùng nhau trao đổi về cùng một vấn đề ■

Theo <http://tcvn.gov.vn>

NGĂN CHẶN HÀNH VI LỪA ĐẢO KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC BẰNG DỤNG CỤ ĐIỆN PHÂN ĐỂ BẮN MÁY LỌC NƯỚC

Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã có nhiều tổ chức, cá nhân đến tận các cơ quan, khu dân cư và hộ gia đình để tiếp thị bán máy lọc nước sử dụng công nghệ lọc RO dùng cho ăn, uống. Để thuyết phục người mua sử dụng máy lọc nước, nhân viên tiếp thị (NVTT) đã sử dụng dụng cụ điện phân có một cực bằng sắt, nhúng vào cốc nước để đánh giá chất lượng nước của hộ gia đình đang dùng và so sánh với mẫu nước tinh khiết

đã được lọc qua máy lọc nước do NVTT mang theo. Kết quả là mẫu nước đang dùng đổi sang màu da cam rồi nâu dần, mẫu nước của NVTT mang theo vẫn trong và NVTT khẳng định nước đang dùng bị nhiễm các chất độc hại cần phải sử dụng máy lọc nước để loại bỏ.

Qua xem xét dụng cụ điện phân của NVTT sử dụng và các phản ứng hóa học xảy ra khi nhúng dụng cụ điện phân vào cốc nước cho thấy: bản chất của hiện tượng trên là quá trình

điện phân trong dung dịch nước có độ dẫn nhất định, sắt từ điện cực sắt của dụng cụ điện phân hòa tan, khuếch tán vào dung dịch tạo thành hydroxyt sắt và làm nước đổi màu từ màu da cam rồi nâu dần... chứ không phải do các thành phần của nước trong cốc nước.

Nước máy, nước giếng, nước khoáng thường chứa các nguyên tố vi lượng (trong đó có một số nguyên tố cần thiết cho cơ thể) nên có độ dẫn bình thường - là môi trường tốt cho quá trình điện phân xảy ra nhanh hơn nên cốc nước này đổi màu từ màu da cam rồi nâu dần nhanh hơn. Còn nước được lọc bằng máy lọc nước theo công nghệ lọc RO đã lọc gần hết các nguyên tố vi lượng, trở thành nước tinh khiết nên độ dẫn rất thấp, làm cho quá trình điện phân

xảy ra rất chậm. Trong cùng một thời gian, cốc nước máy đã đổi màu thì cốc nước này chưa đổi màu.

Như vậy, việc NVTT sử dụng dụng cụ điện phân để đánh giá chất lượng nước là không có quy định, không có cơ sở khoa học và mang dấu hiệu lừa đảo người tiêu dùng, đồng thời gây dao động tâm lý về chất lượng nước máy (ngày 27/7/2016, Sở Khoa học và Công nghệ đã kiểm tra 23 chỉ tiêu chất lượng nước máy đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT).

Sở Khoa học và Công nghệ xin thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết để ngăn chặn và tránh hành vi lừa đảo nói trên ■

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH

THÔNG TƯ SỐ 17/2016/TT-BKHCN QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Ngày 1/9/2016, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thay thế Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen và Thông tư số 18/2014/TT-BKHCN ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN.

Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 1/9/2016 gồm có 6 chương và 23 điều. Một số nội dung chính được quy định tại Thông tư gồm:

1. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình có sử dụng ngân sách nhà

nước.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Chương trình.

2. Các nhiệm vụ được quy định tại Chương trình gồm: Nhiệm vụ thường xuyên; Nhiệm vụ quỹ gen; Nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật.

3. Nguyên tắc, tổ chức và kinh phí quản lý Chương trình.

4. Cách thức được công nhận thành viên Mạng lưới quỹ gen, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Mạng lưới.

5. Quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia: trình tự xác định nhiệm vụ; tổ chức tuyển chọn, xét giao trực tiếp và thẩm định kinh phí; ký hợp đồng, kiểm tra đánh giá điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng; tổ chức đánh giá, nghiệm thu thanh lý, khai thác kết quả và xử lý tài sản ■

ĐÀO THỊ HỒNG LÝ

SƠN ĐOÀNG: HANG ĐỘNG ĐẦU TIÊN ĐẠT CẢ 3 KỶ LỤC THẾ GIỚI

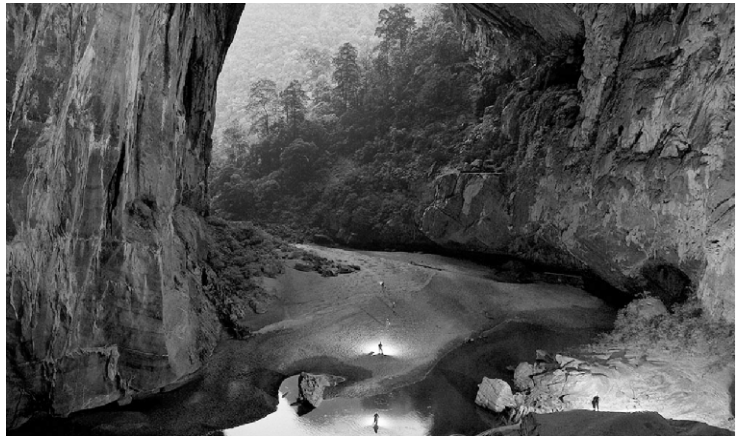
Hang Sơn Đoòng là một địa danh thuộc quần thể hang động Phong Nha - Kẻ Bàng (xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình). Theo các nhà địa chất học, hang Sơn Đoòng được hình thành cách đây khoảng 2 đến 5 triệu năm với chiều dài ước tính ít nhất là 6,5km, cao 200m, rộng 150m.

Với những thông số này, hang Sơn Đoòng vượt lên kỷ lục thế giới của hang Deer trong Vườn quốc gia Gunung Mulu, Malaysia. Sơn Đoòng trở thành hang động tự nhiên lớn nhất, hoành tráng và lộng lẫy nhất thế giới, làm sửng sốt và kinh ngạc cả những chuyên gia hang động dày dặn kinh nghiệm của nhân loại.

Tổ chức Kỷ lục Guinness (trụ sở tại Anh), Hiệp hội Kỷ lục Thế giới (trụ sở tại Hồng Kông) và Liên minh Kỷ lục Thế giới (trụ sở tại Mỹ và Ấn Độ) đã cùng xác lập các kỷ lục thế giới cho hang Sơn Đoòng. Như vậy, hang Sơn Đoòng đã chính thức trở thành địa danh đầu tiên và duy nhất trên thế giới được cả 3 tổ chức kỷ lục trên thế giới cùng xác lập kỷ lục tính tới hiện tại.

Trước đó, vào năm 2015, sách Kỷ lục Guinness Thế giới xuất bản năm 2015 đã chính thức giới thiệu về kỷ lục của hang Sơn Đoòng với nội dung: “Hồ Khanh - một nông dân người Việt Nam đã khám phá ra một hang động thuộc Việt Nam vào năm 1991, và sau đó quên mất vị trí của hang động này. Mãi đến năm 2009, ông đã hướng dẫn một nhóm người đến từ Anh quốc đến hang Sơn Đoòng (hang động có sông, có núi). Hang có chiều cao 200m, rộng 150m và có chiều dài ít nhất là 6,5km”.

Tới tháng 3/2016, Tổ chức Kỷ lục Việt Nam - VietKings đã làm hồ sơ đề cử kỷ lục cho hang Sơn Đoòng rồi gửi đến Hiệp hội Kỷ lục



Hang Sơn Đoòng đã chính thức nhận được 3 kỷ lục thế giới

Ảnh: **Carsten Peter**

Thế giới và Liên minh Kỷ lục Thế giới, đề nghị hai tổ chức kỷ lục này xem xét cấp bằng xác lập kỷ lục thế giới cho tỉnh Quảng Bình, với nội dung “Hang Sơn Đoòng là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới”.

Đến đầu tháng 6/2016, Hiệp hội Kỷ lục Thế giới đã gửi văn bản xác nhận kỷ lục cho hang Sơn Đoòng. Tiếp đó, vào ngày 24/7/2016, Liên minh Kỷ lục Thế giới cũng chính thức xác nhận công nhận kỷ lục liên quan tới hang Sơn Đoòng ở ba nội dung chính: Người đầu tiên khám phá và phát hiện ra hang Sơn Đoòng là ông Hồ Khanh - một nông dân người Việt Nam vào năm 1991; Hiệp hội Hang động Hoàng gia Anh là đơn vị đã thực hiện thám hiểm hang và xác định quy mô, kích thước của hang Sơn Đoòng vào năm 2009; hang Sơn Đoòng nằm trên địa phận xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

“Với sự công nhận của cả ba tổ chức kỷ lục trên thế giới, có thể nói hang Sơn Đoòng là địa danh đầu tiên và duy nhất trên thế giới hiện nay được ba Tổ chức Kỷ lục trên thế giới cùng xác lập kỷ lục”, Ông Lê Trần Trường An - Tổng Giám đốc VietKings vui mừng chia sẻ ■

Theo 24h.com.vn